| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 87/2023/QĐST-HNGĐ | *Ba Tri, ngày 05 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 730/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 298/TT, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Võ Minh H, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 298/TT, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Võ Minh H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 (Quyển số 01) ngày 20/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1.Về con chung: Chị Nguyễn Thị P có quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Ngọc Kỳ D, sinh ngày 30/11/2017 và Võ Thị Trúc V, sinh ngày 05/12/2011 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi (Nguyện vọng của cháu V muốn sống cùng chị P). Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng

1.000.000đ/01 cháu (Một triệu đồng/01 cháu) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 27/4/2023.

Anh Võ Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Đôi bên khai không có.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình + cấp dưỡng nuôi con chung hòa giải thành là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001255 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí vụ kiện chị Nguyễn Thị P đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Tân Thủy (Ba Tri – Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rẻn**